TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-KDTM	*Bắc Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 42/2019/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Trụ sở X- 35 H- H- Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn C - Giám đốc phòng giao dịch, Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đới Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Thanh toán nợ:

Tính đến hết ngày 05/3/2020, anh T, chị L còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 02/2018/9442656/HĐTD ngày 18/7/2018 và Hợp đồng tín dụng số

03/2018/9442656/HĐTD ngày 19/10/2018 đã ký giữa Ngân hàng với anh Đoàn Văn T, cụ thể là: Tiền gốc: 540.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 40.298.218 đồng; Tiền lãi quá hạn: 18.802.191 đồng.

Anh T, chị L và Ngân hàng thỏa thuận việc thanh toán nợ theo các phân kỳ sau:

+ Lần 1: Ngày 25/3/2020 Dương lịch, anh T, chị L thanh toán số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 2: Ngày 15/4/2020 Dương lịch, anh T, chị L thanh toán số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng cho Ngân hàng.

+ Lần 3: Ngày 28/5/2020 Dương lịch, anh T, chị L thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 290.000.000 đồng cho Ngân hàng và toàn bộ tiền lãi trong hạn, quá hạn còn thiếu cho Ngân hàng theo các quy định tại Hợp đồng tín dụng số 02/2018/9442656/HĐTD ngày 18/7/2018 và Hợp đồng tín dụng số 03/2018/9442656/HĐTD ngày 19/10/2018.

Kể từ ngày 06/3/2020, anh T, chị L còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thực trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo các quy định tại Hợp đồng tín dụng số 02/2018/9442656/HĐTD ngày 18/7/2018 và Hợp đồng tín dụng số 03/2018/9442656/HĐTD ngày 19/10/2018. Trong trường hợp Hợp đồng vay đã ký có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất áp dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Xử lý tài sản bảo đảm:

- Trường hợp anh T, chị L vi phạm bất kỳ một phân kỳ trả nợ nào như đã cam kết trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm ngay để thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn còn lại mà anh T, chị L chưa thanh toán, cụ thể là:

+ 01 xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER mang biển kiểm soát 98C-XXXtheo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022211 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/01/2017; Tên chủ xe ô tô: Đoàn Văn T.

+ 01 xe Sơmi rơ mooc số 003430 biển kiểm soát 98R-01025 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20/12/2016; Tên chủ xe Sơmi rơ mooc: Đoàn Văn T.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán khoản nợ còn thiếu thì anh T, chị L vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

2.3. Về án phí:

- Anh T chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.982.008 đồng (Mười ba triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, không trăm không tám đồng).

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.576.637 đồng (Mười ba triệu, năm trăm bảy sáu nghìn, sáu trăm ba bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000770 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng